

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình:
Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bim Sơn

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính Quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công;

Căn cứ Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 24/07/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bim Sơn;

Xét Tờ trình số 188/TTr-QLDA ngày 18/8/2017 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bim Sơn;

Theo đề nghị của trường phòng Quản lý đô thị tại văn bản số 317/QLĐT ngày 21/08/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bim Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bim Sơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã thị xã Bim Sơn.

4. Tổ chức tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Biển Đông.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, khối đoàn thể thị xã Bim Sơn đảm bảo điều kiện làm việc cho các cơ quan chức năng do hiện nay Mặt trận Tổ quốc, khối đoàn thể thị xã

Bim Sơn chưa có trụ sở làm việc đang tạm thời sử dụng 01 khu nhà của UBND thị xã Bim Sơn làm nơi làm việc.

6. Địa điểm xây dựng:

- Vị trí khu đất: Được xác định tại thửa đất số 31; tờ bản số 158; bản đồ địa chính phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn; tỷ lệ 1/500; đo vẽ năm 2011. Diện tích sử dụng đất: 1.429,6m².

- Ranh giới khu đất: Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng; phía Nam giáp đường giao thông hiện trạng; phía Đông giáp Ngân hàng Chính sách xã hội; phía Tây giáp Thị ủy Bim Sơn.

7. Quy mô đầu tư: Xây dựng nhà làm việc Ủy ban Mặt trận tổ quốc, khối đoàn thể chính trị - xã hội với diện tích sàn khoảng 600m² từ 2-3 tầng đáp ứng điều kiện làm việc cho các cơ quan đơn vị trên đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định hiện hành. Thi công các hạng mục phụ trợ kèm theo.

8. Giải pháp kỹ thuật thực hiện:

8.1. Phá dỡ nhà làm việc cũ: Thực hiện phá dỡ nhà làm việc cũ hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng tạo mặt bằng thi công công trình mới, phù hợp với quy hoạch chi tiết, đảm bảo kết nối về không gian với các công trình hiện trạng. Yêu cầu biện pháp tháo dỡ từng bước:

+ Cắt điện, tháo dỡ các thiết bị điện nước, tháo dỡ cửa và các thiết bị khác.

+ Phá dỡ phần xây của công trình theo trình tự từ mái xuống móng, tháo dỡ từng phần cấu kiện. Trong quá trình tháo dỡ phải đảm bảo các biện pháp che chắn, đảm bảo VSMT và ATLD.

8.2. Hạng mục xây dựng mới trụ sở làm việc: Trụ sở Mặt trận tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bim Sơn 03 tầng bao gồm 15 phòng làm việc; 01 phòng họp và 03 nhà vệ sinh. Tổng diện tích sàn sử dụng 580m² trong đó tầng 1: 200m²; tầng 2: 190m²; tầng 3: 190m². Kết cấu móng băng giao thoa, móng BTCT mác M250#; tường móng xây gạch đặc không nung VXM mác M50#. Công trình sử dụng kết cấu khung cột BTCT mác M250#; tường xây gạch không nung VXM mác M50#, trát vữa xi măng mác M75# dày 1,5cm; bả và lăn sơn các màu; sàn BTCT mác M250#; nền lát Granit 600x600mm; mái lợp tôn chống nóng cao 2,25m so với sàn mái; sàn sê -- nô trang trí BTCT mác M250#. Mặt tiền công trình sử dụng hệ khung nhôm có lam chắn nắng hình lá liễu kết hợp với ốp gạch trang trí INAX màu nâu sẫm tăng khả năng chống nắng, chống nóng đồng thời tạo điểm nhấn kiến trúc. Các hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin, internet bố trí đồng bộ, đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu làm việc, vận hành sử dụng công trình;

8.3. Các hạng mục phụ trợ: Bao gồm: Sân nền Bê tông đá 1x2 mác M200# dày 10cm, bên trên lát gạch Terrazo 400x400mm trên diện tích sân nền và nhà làm việc cũ đã hư hỏng; Hệ thống điện trang trí ngoài nhà bao gồm 02 cột đèn trang trí sân vườn loại 4 bóng, chiều cao cột đèn 114.0m; Hệ thống mương thoát nước ngoài nhà B300 có tổng chiều dài 57.0m thành mương sử dụng kết cấu tường xây gạch đặc không nung VXM mác M50#, đáy BT đá 4x6 mác M100#, đoạn nối ra với hệ thống thoát nước hiện có của thị xã trên vỉa hè đường Trần Phú B400 dài 16,0m sử dụng kết cấu tường xây gạch đặc không nung VXM mác M75#, đáy BT đá 1x2 mác M150#, trên tuyến bố trí 04 hố ga KT thông thủy 600x600mm tường xây gạch đặc không nung VXM mác M50#, đáy BT đá 4x6 mác M100#, toàn bộ các tấm đan mương thoát nước và hố ga đều sử dụng BTCT đá 1x2 mác M200#; Bồn hoa khuôn viên có kích thước 10,8x2,0m có bờ bao xây gạch không nung VXM mác 75# chiều cao 330mm xung quanh, mặt ngoài và mặt trên được ốp đá Granit trang trí.

9. Công tác giải phóng mặt bằng: Công trình không phải GPMB.

10. Tổng mức đầu tư phê duyệt:

a. Căn cứ lập:

Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Định mức dự toán xây dựng công trình (phần xây dựng) ban hành kèm theo quyết định số 1776/QĐ-BXD ngày 16/8/2007; Định mức dự toán xây dựng công trình phần xây dựng (sửa đổi bổ sung) ban hành kèm theo quyết định số 1172/QĐ-BXD ngày 26/12/2012; Định mức dự toán xây dựng công trình phần xây dựng (sửa đổi bổ sung) ban hành kèm theo quyết định số 588/QĐ-BXD ngày 29/05/2014; Định mức dự toán xây dựng công trình (phần lắp đặt) ban hành kèm theo quyết định số 1777/QĐ-BXD ngày 16/8/2007; Định mức dự toán xây dựng công trình phần lắp đặt (sửa đổi bổ sung) ban hành kèm theo quyết định số 1173/QĐ-BXD ngày 26/12/2012; Định mức dự toán xây dựng công trình phần lắp đặt (sửa đổi bổ sung) ban hành kèm theo quyết định số 587/QĐ-BXD ngày 29/05/2014;

Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo công văn 957/BXD-VP ngày 29/09/2009 của Bộ XD;

Đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số: 3592/QĐ-UBND ngày 01/11/2011; Đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số: 3593/QĐ-UBND ngày 01/11/2011

của UBND tỉnh Thanh Hóa; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa – Phần bảng giá ca máy ban hành kèm theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/08/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/04/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Công bố giá vật liệu quý II/2017 kèm theo văn bản số: 3574/LSXD-TC ngày 05/7/2017 của Liên sở Xây dựng - Tài chính.

Và các chế độ chính sách hiện hành của nhà nước.

b. Tổng mức đầu tư phê duyệt: 5.077.069.516 đồng

(Năm tỷ, không trăm bảy bảy triệu, không trăm sáu chín nghìn, năm trăm mười sáu đồng)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	3.943.666.244 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	117.664.660 đồng.
	- Chi phí tư vấn :	480.919.597 đồng.
	- Chi phí khác:	293.053.800 đồng.
	- Chi phí dự phòng:	241.765.215 đồng.

11. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí đầu tư nhà làm việc (bao gồm: chi phí xây dựng, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, dự phòng) với giá trị không quá 4,3 tỷ đồng; ngân sách thị xã Bim Sơn đầu tư phần chi phí còn lại.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: 02 năm (2017 - 2018).

Điều 2. Giao ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn thực hiện quản lý dự án và tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn, và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3/QĐ;
- Lưu: QLĐT, VT.


Bùi Huy Hùng